TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 4 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn,, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bích Hà.
2. Ông Triệu Tiến Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lù Thị V; sinh năm: 1991; Căn cước công dân số: 002191006845, ngày cấp 14/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Thèn Seo L; sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 002093004459, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt sau khi đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Nguyên đơn là chị Lù Thị V trình bày như sau: Chị V và anh L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đi đăng

ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang vào ngày 30 tháng 8 năm 2013. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ anh L tại xã P, huyện H. Khi mới kết hôn thì hai vợ chồng vẫn hạnh phúc như bao gia đình khác nhưng được vài năm thì Anh L và chị V phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống và không quan tâm chăm sóc đến nhau do cuộc sống khó khăn nên cả hai vợ chồng đều đi làm công ty xa nhà không ở gần nhau nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm của vợ chồng không còn đến năm 2020 thì vợ chồng ly thân với nhau. Vợ chồng ly thân đến nay đã hơn bốn năm, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Chính quyền thôn xã đã tổ chức giải quyết nhưng khi được chính quyền tổ chức hòa giải thì anh L trốn tránh và không thay đổi làm cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay chị V xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị V và anh L có hai con chung tên là Thèn Thúy T; sinh ngày 20/8/2013 và Thèn Xuân N; sinh ngày 02/7/2015. Khi đi làm thuê thì chị V và anh L nhờ bố mẹ đẻ anh L trông nom con và đưa đi học, ông bà rất thương cháu và chăm sóc tốt cho các cháu. Khi các cháu có ốm đau thì anh L vẫn về chăm sóc con và hàng tháng vẫn gửi tiền về để ông bà chăm lo cho các con. Hiện các cháu đang ổn định cuộc sống và đang đi học ở xã P còn chị V đang đi làm thuê ở công ty nên chưa có chỗ ở và việc làm ổn định để cho các cháu đi ăn học. Chị V muốn cho các con tiếp tục ổn định cuộc sống. Do đó, chị V đề nghị Tòa án giao cho anh L trực tiếp nuôi hai con và chị V không phải cấp dưỡng nuôi hai con đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị vẫn có trách nhiệm cùng chồng chăm sóc các con sau khi ly hôn mỗi khi có thời gian.

Tại bản biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2024 chị Lù Thị V có yêu cầu thay đổi về nuôi con chung, chị đề nghị Tòa án giao cháu T1 Thúy Thơ cho chị trực tiếp nuôi con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn xét xử vắng mặt chị Lù Thị V thay đổi về việc nuôi con chung là đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu Thèn Thúy T; sinh ngày 20/8/2013 và Thèn Xuân N; sinh ngày 02/7/2015 cho anh T1 Seo Lợi trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị vẫn có trách nhiệm chăm sóc con và thăm non con khi có thời gian.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V và anh L không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thèn Seo L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh L đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh L đều vắng mặt nên Tòa án đã xác minh sự vắng mặt của đương sự và được ông Phàn Dùn S là Phó trưởng Công an xã P, huyện H cho biết anh L có hộ khẩu

thường trú tại thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang. Theo thông tin của Công an viên phụ trách địa bàn thôn thông báo thì anh L hiện đang đi làm ăn xa nhưng không biết là ở tỉnh nào và thời gian trở về cụ thể, chỉ biết thỉnh thoảng có về thăm gia đình một vài ngày rồi lại đi. Hiện nay không biết lúc nào L sẽ về nhà. Tòa án đã thực hiện tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L, chị V tại gia đình anh L và chính quyền địa phương được biết: Anh Thèn Seo L và chị Lù Thị V đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang vào ngày 30/8/2013 và chung sống cùng nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và có đánh nhau nhưng không báo đến thôn để lập biên bản sự việc. Ngày 15/8/2024 Tổ hòa giải thôn đã tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng sau khi nhận được đơn ly hôn của chị Lù Thị V nhưng ông Thèn Seo L không đến hợp tác làm việc vì vậy buổi hòa giải đã giải quyết không thành. Sau khi làm việc với chính quyền địa phương vào ngày 19/12/2024 Tòa án đã xác minh được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của hai vợ chồng là do anh Thèn S1 lợi trong thời gian đi làm ăn có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và chị V yêu cầu ly hôn, ban quản lý thôn cũng đã khuyên bảo gia đình và gọi anh L về để giải quyết nhưng anh lợi trả lời không nhất trí ly hôn nên không về, ban Q cũng xác nhận rằng cũng đã nắm được việc anh L có quan hệ bất chính với một người con gái khác ở huyện B và đưa về nhà anh L mấy lần trong thời gian chị V đi vắng. Hiện vợ chồng anh L không khắc phục được mâu thuẫn gia đình nên đi làm thuê mỗi người một nơi và đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay.

Về con chung hiện nay các cháu được bố mẹ đẻ của anh L chăm sóc tốt và cho đi học đầy đủ tại xã P. Khi đi làm thuê thì chị V và anh L nhờ bố mẹ đẻ anh L trông nom con và đưa đi học, ông bà rất thương cháu và chăm sóc tốt cho các cháu. Khi các cháu có ốm đau thì anh L vẫn về chăm sóc con và hàng tháng vẫn gửi tiền về để ông bà chăm lo cho các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án và nội dung vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lù Thị V. Đề nghị xử cho chị Lù Thị V được ly hôn với

anh Thèn Seo L. Về con chung: Giao anh Thèn Seo L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Thèn Thúy T, sinh ngày 20/8/2013 và cháu Thèn Xuân N, sinh ngày 02/7/2015 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu giải quyết; Về án phí: chị Lù Thị V được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lù Thị V khởi kiện yêu cầu tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với anh Thèn Seo L. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L đều vắng mặt. Sau khi có quyết định đưa vụ án xét xử, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt theo quy định. Anh L vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/2/2025 nên Tòa án hoãn phiên tòa và tiếp tục niêm yết quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 05/3/2025 Tòa án đã ra Quyết định tạm ngưng phiên tòa để thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ và niêm yết Quyết định tạm ngưng phiên tòa. Đến nay anh L đã được niêm yết văn bản hợp lệ lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các lời khai của nguyên đơn là chị Lù Thị V và các biên bản xác minh tại xã P, huyện H thấy rằng: chị V và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H vào năm 2013. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng có chung sống cùng nhau sau đó có phát sinh mâu thuẫn gia đình. Giữa anh L và chị V có xảy ra hành vi mâu thuẫn gia đình cụ thể là vợ chồng có xảy ra cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống và anh L có người phụ nữ khác. Sau đó giữa vợ chồng anh L, chị V vẫn xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh L, chị V không thể chung sống cùng nhau và đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Sự việc anh L dẫn người phụ nữ khác về nhà có sự chứng kiến và xác nhận của chính quyền thôn bản trong biên bản xác minh mâu thuẫn gia đình ngày 19/12/2024 và trong đơn nêu nguyện vọng của con chung ngày 19/12/2024. Ngoài ra do vợ chồng có mâu thuẫn với nhau chính quyền xã P đã tổ chức hòa giải để giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng anh Thèn Seo L đã cố tình vắng mặt trong buổi hòa giải ngày 15/8/2024.

[3] Xét thấy: Giữa anh L và chị V Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn gia đình và Anh L và chị V đã được chính quyền tổ chức hòa giải nhưng không thành, anh L và chị V không khắc phục được mâu thuẫn. Hiện nay, anh L và

chị V đã không chung sống cùng nhau được hơn ba năm. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được." Điểm a, b Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định: "Điều 4. Ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

3. "Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" là thuộc một trong các trường hợp sau đây

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng,

b) Vợ, chồng có quan hệ ngoại tình"

Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, và căn cứ Căn cứ theo điểm a, b Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lù Thị V.

[4] Về con chung: Chị V và anh L có hai con chung tên là Thèn Thúy T; sinh ngày 20/8/2013 và Thèn Xuân N; sinh ngày 02/7/2015. Anh L và chị V khi đi làm thuê xa nhà thì con chung được bố mẹ anh L giúp trông nom, chăm sóc và cho đi học đầy đủ. Khi con ốm đau thì anh L vẫn về nhà cùng với bố mẹ đẻ chăm sóc cho con và hàng tháng anh L vẫn gửi tiền về nhà để ông bà chăm lo cho các cháu. Căn cứ biên bản xác minh tại địa phương thấy rằng từ khi anh L, chị V đi làm xa và sống ly thân đến nay, các con chung vẫn ổn định cuộc sống và được bố mẹ đẻ anh L là ông Thèn Văn K và bà Thèn Thị V1 trông nom chăm sóc tốt và đưa đi học ở xã P, huyện H. Ông K và bà V1 vẫn có đủ sức khỏe và có nguyện vọng được trông nom các cháu để anh L, chị V đi làm thuê kiếm tiền gửi về nuôi các cháu nên hoàn toàn có đủ kinh tế để tiếp tục nuôi các cháu ăn học đầy đủ. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu T và N là được ở với bố và ông bà nội để tiếp tục đi học. Do chị V hiện chưa có chỗ ở và việc làm ổn định để cho con đi theo ăn học. Việc giao cho anh L nuôi dưỡng con chung, các cháu tiếp tục được chăm sóc và đi học như hiện nay sẽ giúp các cháu được ổn định cuộc sống. Việc chị V không phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế hiện nay, nếu sau này chị thực hiện việc cấp dưỡng hoặc anh L yêu cầu chị thực hiện cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con. Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.” Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị V về con chung. Giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị V không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V và anh L không có tài sản chung, công nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lù Thị V là người dân tộc Nùng hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn là xã P, huyện H và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy chị V là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, chị V thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lù Thị V. Tuyên xử cho chị Lù Thị V được ly hôn anh Thèn Seo L.

*** Về con chung:**

Giao cháu Thèn Thúy T, sinh ngày 20/8/2013 và Thèn Xuân N, sinh ngày 02/7/2015 cho anh T1 Seo Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị V không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung đến khi các con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con

chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị V và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị Lù Thị V.

*** Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- UBND xã Pờ Ly Ngài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bích Hà **Triệu Tiến Quang** **Nguyễn Minh Phương**